

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹: Trường Tiểu học Thạnh Lợi

1. Tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	24/11/1989	Trường Tiểu học Thạnh Lợi	Phó Hiệu trưởng	Đại học Giáo dục Tiểu học	100%

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến²: “Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên khối 1, 2, 3 thông qua một số hoạt động chuyên môn trong trường Tiểu học Thạnh Lợi – huyện Tháp Mười – tỉnh Đồng Tháp”

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³:

- Không có

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴: Giáo dục đào tạo.

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 09/9/2024

6. Mô tả bản chất của sáng kiến⁵:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) Mô tả đầy đủ, chi tiết tình trạng kỹ thuật hoặc phương pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện tại (thường làm) trước khi thực hiện những giải pháp mới (mô tả chi tiết các bước/quy trình thực hiện nhiệm vụ).

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin, nông lâm ngư nghiệp và môi trường, cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải, dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...), khác...

⁵ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/TT- BKHCN của

Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 đòi hỏi giáo viên cần không ngừng học hỏi, cập nhật kiến thức và đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng giúp giáo viên nâng cao chuyên môn, đáp ứng yêu cầu dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng thông qua các hoạt động chuyên môn trong trường là rất cần thiết.

Qua khảo sát thực tế tại nhà trường, phần lớn giáo viên khối 1, 2, 3 đều nhận thức được vai trò quan trọng của việc tự học và tự bồi dưỡng trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, mức độ chủ động và hiệu quả của hoạt động tự học ở mỗi giáo viên còn chưa đồng đều. Một số giáo viên có tinh thần tự giác cao, thường xuyên cập nhật kiến thức, kỹ năng mới thông qua tài liệu, khóa học trực tuyến hoặc trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp. Ngược lại, vẫn còn một bộ phận giáo viên chưa thực sự chú trọng đến việc tự học, còn mang tính hình thức, chủ yếu học khi có yêu cầu từ cấp trên hoặc khi tham dự các lớp tập huấn. Nhiều giáo viên chưa có kỹ năng lập kế hoạch tự học hiệu quả, còn lúng túng trong việc lựa chọn tài liệu, nội dung phù hợp với nhu cầu thực tế của bản thân.

Hiện nay, trong công tác chuyên môn tại các trường Tiểu học, đặc biệt là ở các khối lớp 1, 2, 3, việc phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng cho giáo viên chủ yếu vẫn dựa vào các hình thức truyền thống. Các hoạt động chuyên môn tuy có tổ chức định kỳ nhưng chưa thật sự phát huy hiệu quả trong việc tạo điều kiện cho giáo viên phát triển năng lực tự học. Dưới đây là mô tả cụ thể về quy trình, phương pháp và hình thức tổ chức công việc hiện hành:

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên (theo hình thức cá nhân là chủ yếu): Giáo viên thường tự chọn tài liệu, sách tham khảo để đọc và nghiên cứu tại nhà. Một số giáo viên sử dụng các kho tài liệu trên mạng như Violet, Google Drive chia sẻ, Youtube, v.v... nhưng không có định hướng rõ ràng. Việc học tập, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, đổi mới phương pháp dạy học còn mang tính tự phát, thiếu kế hoạch cá nhân và thiếu sự theo dõi, đánh giá từ tổ chuyên môn hoặc nhà trường. Chưa có nhiều giáo viên xây dựng được kế hoạch tự học cá nhân theo từng tháng, học kỳ hoặc năm học. Giáo viên chưa có kỹ năng tổng hợp, đánh giá, đối chiếu thông tin từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, dẫn đến sự lệch chuẩn trong nhận thức chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại tổ, khối (chủ yếu là hình thức): Sinh hoạt chuyên môn được tổ chức theo định kỳ (thường là 2 tuần/một lần), tuy nhiên nội dung sinh hoạt thường mang tính báo cáo, hành chính, chưa đi sâu vào phân tích thực tiễn dạy học. Việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học chưa được thực hiện bài bản, chưa đi theo quy trình rõ ràng. Giáo viên chưa tích cực tham gia góp ý đồng nghiệp một cách khoa học, còn e ngại, né tránh nêu ý kiến trái chiều. Trong các buổi chuyên môn, giáo viên chủ yếu nghe tổ trưởng, ban giám hiệu phổ biến nội dung mới từ cấp trên; ít cơ hội chia sẻ hoặc trao đổi thực hành dạy học. Chưa có sự kết nối hiệu quả giữa các khối lớp, giữa giáo viên lớp 1 với lớp 2, lớp 3 để thống nhất các phương pháp tổ chức dạy học phù hợp theo chương trình GDPT 2018.

Tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn: Giáo viên tham gia các lớp tập huấn do Phòng hoặc Sở tổ chức theo kế hoạch, tuy nhiên hình thức chủ yếu là nghe giảng lý thuyết, ít hoạt động trải nghiệm hoặc thực hành. Sau các buổi tập

huấn, giáo viên chưa có điều kiện để thảo luận lại, chưa có diễn đàn để cùng chia sẻ những điểm chưa hiểu rõ hay chưa áp dụng hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ trong tự học, tự bồi dưỡng : Giáo viên chưa quen với việc sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến như Google Classroom, Zoom, Microsoft Teams,... Việc thiết kế, sử dụng bài giảng số, công cụ số trong tự học chưa phổ biến, nhất là với giáo viên lớn tuổi hoặc ít có điều kiện tiếp cận công nghệ thông tin.

b) Nêu, phân tích rõ những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực công tác mình đảm nhiệm và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.

Ưu điểm:

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo từng năm học, với nội dung bám sát thực tiễn giảng dạy. Các hoạt động như tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn được triển khai định kỳ nhằm giúp giáo viên tiếp cận những phương pháp giảng dạy mới, nâng cao năng lực chuyên môn.

Ban Giám hiệu đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích giáo viên tự học, tạo môi trường thuận lợi để giáo viên có thể trao đổi, thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. Sự quan tâm này thể hiện qua việc bố trí thời gian hợp lý cho các buổi sinh hoạt chuyên môn và hỗ trợ giáo viên tiếp cận các tài liệu bồi dưỡng phù hợp.

Đa số giáo viên đều có ý thức tự học, mong muốn cải thiện kỹ năng giảng dạy của mình để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tinh thần này được thể hiện qua việc tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tìm kiếm tài liệu chuyên môn và chủ động áp dụng các phương pháp giảng dạy mới vào thực tế lớp học.

Công nghệ thông tin ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn. Giáo viên có thể tham gia các khóa học trực tuyến, truy cập kho tài liệu số, video bài giảng và diễn đàn giáo dục để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp. Việc sử dụng công nghệ giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, học tập linh hoạt hơn và dễ dàng cập nhật kiến thức mới.

Nhược điểm:

Một số giáo viên cảm thấy chưa quen với việc tự nghiên cứu, lo lắng về khả năng tiếp thu hoặc chưa nhận thấy tầm quan trọng của việc tự học. Ngoài ra, việc ngại khi tham gia các hoạt động chuyên môn có thể xuất phát từ tâm lý sợ đánh giá, sợ mắc sai lầm trước đồng nghiệp.

Giáo viên phải đảm nhận nhiều công việc như xây dựng kế hoạch dạy học, tham gia các hoạt động ngoại khóa và quản lý học sinh... Do đó, thời gian dành cho tự học và bồi dưỡng chuyên môn bị hạn chế nên khó duy trì việc học tập thường xuyên.

Hiện nay, một số tài liệu bồi dưỡng còn mang tính lý thuyết, chưa có nhiều hướng dẫn thực tiễn hoặc tình huống cụ thể phù hợp với thực tế giảng dạy của giáo viên Tiểu học, khiến việc áp dụng vào giảng dạy gặp khó khăn.

Một số hoạt động chuyên môn mang tính hình thức, chưa thực sự đi sâu vào thực tiễn giảng dạy. Nội dung sinh hoạt đôi khi còn đơn điệu, chưa tạo động lực để giáo viên tham gia tích cực. Điều này dẫn đến việc một số giáo viên tham gia đối phó hoặc không nhiệt tình trong việc học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm.

6.2. *Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến: (Nêu rõ các nội dung sau)*

a) Mục đích của giải pháp:

Giúp giáo viên hiểu được vai trò quan trọng của công việc tự học, tự bồi dưỡng trong sự phát triển. Tạo động lực để giáo dục chủ động cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng giảng dạy. Qua đó, giáo viên hình thành thói quen phân tích, nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng tự điều chỉnh phương pháp dạy học. Bên cạnh đó, nhằm khơi gợi động lực nội tại và tạo cơ hội cho giáo viên tự nhìn lại quá trình học hỏi, thay đổi của bản thân thông qua việc ghi chép, phản ánh định kỳ. Việc duy trì nhật ký cá nhân giúp giáo viên nhận diện được điểm mạnh, điểm yếu, đồng thời có kế hoạch tự học, tự rèn phù hợp với nhu cầu và mục tiêu nghề nghiệp. Tạo ra môi trường chia sẻ tri thức mở, khuyến khích giáo viên học hỏi lẫn nhau và lan tỏa những kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả. Vì vậy, mỗi giáo viên đều có cơ hội được ghi nhận, thể hiện năng lực và đóng góp tích cực vào sự phát triển chuyên môn chung của toàn trường. Đảm bảo giáo viên đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, hướng dẫn mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

b) Tính mới của giải pháp (đối với giải pháp mới hoàn toàn) hoặc những điểm khác biệt, tính mới của các giải pháp so với các giải pháp đã biết (đối với các giải pháp có sự cải tiến đối với các giải pháp đã có).

Giải pháp 1: Gắn việc tự học với sinh hoạt chuyên môn theo hướng “Bài học từ thực tiễn”

Để nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, tôi chỉ đạo các khối thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng “Bài học từ thực tiễn”. Theo đó, mỗi tháng, giáo viên lựa chọn một tình huống hoặc vấn đề cụ thể mà bản thân đang gặp khó khăn trong quá trình giảng dạy (VD: học sinh còn hạn chế kỹ năng đọc hiểu, chưa biết cách đánh giá theo tiêu chí, khó khăn trong giảng dạy môn TNXH lớp 2...), trình bày trong buổi họp khối.

Tổ khối sẽ cùng nhau phân tích nguyên nhân, đề xuất giải pháp và từ đó, mỗi giáo viên xác định nội dung tự học phù hợp với vấn đề của mình. Cuối tháng, giáo viên báo cáo kết quả thực hiện, hiệu quả mang lại.

Việc học tập lúc này trở nên thiết thực, có mục tiêu rõ ràng, bám sát thực tiễn lớp học, tạo động lực và sự chủ động trong quá trình tự bồi dưỡng.

Giải pháp 2. Áp dụng nhật ký “Học để thay đổi” cá nhân

Để giúp giáo viên có công cụ theo dõi và đánh giá quá trình tự học, tôi triển khai việc sử dụng nhật ký chuyên môn cá nhân dưới hình thức “Học để thay đổi”.

Mỗi giáo viên có một cuốn sổ (hoặc file điện tử) ghi chép nội dung đã tự học: đọc tài liệu gì, xem video nào, học tập qua ai, đã áp dụng điều gì vào tiết dạy, điều gì chưa hiệu quả, cần điều chỉnh gì. Ban giám hiệu và tổ trưởng sử dụng nội dung nhật ký này như một căn cứ để đồng hành, tư vấn trong các buổi họp tổ, hoặc khi dự giờ – rút kinh nghiệm.

Biện pháp này giúp giáo viên nhìn lại và làm chủ quá trình học tập của chính mình, đồng thời tạo ra văn hóa phản tư – yếu tố quan trọng để phát triển chuyên môn bền vững.

Giải pháp 3. Phát động phong trào: “Mỗi giáo viên – Một bài chia sẻ chuyên môn/năm học”

Để lan tỏa tinh thần học tập suốt đời, tôi phát động phong trào “Mỗi giáo viên – Một bài chia sẻ chuyên môn” trong năm học. Mỗi giáo viên sẽ có ít nhất một bài chia sẻ (dưới dạng trình bày trực tiếp hoặc đăng tải) về một nội dung đã tự học, một sáng kiến nhỏ, hoặc một bài học kinh nghiệm có giá trị.

Nội dung chia sẻ được trình bày tại các buổi họp khối, sinh hoạt chuyên đề hoặc đăng lên bản tin nội bộ nhà trường (sử dụng Padlet, Zalo nhóm, hoặc website trường).

Phong trào này đã giúp tạo động lực tự học trong toàn thể đội ngũ, đồng thời nâng cao sự tự tin, tinh thần chủ động và cống hiến của mỗi giáo viên. Đây cũng là cách để xây dựng văn hóa học tập tích cực trong nhà trường.

Giải pháp 4: Ứng dụng công nghệ trong tự học, tự bồi dưỡng

Để hỗ trợ giáo viên trong việc tự học, tự bồi dưỡng một cách linh hoạt và hiệu quả, nhà trường khuyến khích và hướng dẫn giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình học tập cá nhân thông qua các hoạt động cụ thể: Giáo viên được giới thiệu, hướng dẫn truy cập và khai thác hiệu quả các nền tảng như: Youtube chuyên đề giáo dục, Trang Violet.vn, Google Drive chung của tổ/nhà trường, Thư viện E-Learning của Bộ GDĐT, Các nhóm giáo dục trên Zalo, Facebook, Telegram,... Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kho tài liệu Google Drive chung, nơi giáo viên có thể cập nhật tài liệu, video bài giảng, bài chia sẻ kinh nghiệm hoặc nhật ký học tập.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng các công cụ công nghệ để hỗ trợ tự học và phản tư, ví dụ: Google Keep/Notion để ghi chép nhật ký học tập; Google Form để tự đánh giá hoặc phản hồi sau quá trình thử nghiệm phương pháp; Padlet, Jamboard để chia sẻ ý tưởng nhanh trong các buổi sinh hoạt chuyên môn trực tuyến.

c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới: Trình bày rõ những ưu điểm và nhược điểm (nếu có) của giải pháp mới.

Giải pháp 1: Gắn việc tự học với sinh hoạt chuyên môn theo hướng “Bài học từ thực tiễn”

Ưu điểm: Giáo viên không học chung chung mà lựa chọn tình huống, vấn đề cụ thể phát sinh trong lớp học để làm cơ sở học tập. Giải pháp này giúp việc tự học có đích đến rõ ràng, giải quyết được vấn đề thật sự tồn tại trong thực tế giảng dạy. Giáo viên được quyền lựa chọn vấn đề cần giải quyết, từ đó tạo ra động lực nội tại trong việc tự học, tự bồi dưỡng. Giáo viên ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc cải thiện chất lượng dạy học. Thông qua quá trình phân tích tình huống trong sinh hoạt tổ, giáo viên rèn luyện được kỹ năng quan sát – phân tích – đánh giá – đề xuất giải pháp, giúp nâng cao tư duy sư phạm. Buổi sinh hoạt chuyên môn trở thành diễn đàn trao đổi chuyên môn hiệu quả, giúp giáo viên học hỏi lẫn nhau, từ những kinh nghiệm và giải pháp thực tế. Việc kết hợp sinh hoạt tổ và kế hoạch tự học giúp liên kết giữa học tập cá nhân và tập thể, tránh tình trạng giáo viên tự học rời rạc, không định hướng.

Nhược điểm: Nếu giáo viên chưa có thói quen còn ngại chia sẻ khó khăn, họ sẽ ngại nêu vấn đề thật sự đang gặp phải, dẫn đến việc sinh hoạt chuyên môn thiếu chiều sâu. Nếu Ban giám hiệu không theo dõi sát, hoặc không có cơ chế phản hồi, tổng kết cuối tháng, thì quá trình thực hiện dễ bị chuyển sang hình thức, thiếu chiều sâu và hiệu quả lâu dài.

Giải pháp 2. Áp dụng nhật ký “Học để thay đổi” cá nhân

Ưu điểm: Việc ghi chép cụ thể nội dung đã học, nguồn học liệu, người chia sẻ, và kết quả áp dụng tạo cho giáo viên thói quen học tập có định hướng, có mục tiêu rõ ràng. Từ đó nâng cao tính tự giác, chủ động, không còn học theo kiểu tự phát hay phong trào. Ghi nhận những gì đã áp dụng được, chưa hiệu quả và cần điều chỉnh giúp giáo viên nhìn lại hành trình chuyên môn của mình một cách có hệ thống. Phản tư là nền tảng để hình thành năng lực tự điều chỉnh và phát triển bền vững. Nhật ký là căn cứ rõ ràng, thực tế để tổ trưởng hoặc BGH tư vấn, góp ý, định hướng chuyên môn phù hợp với từng cá nhân. Giảm tình trạng góp ý chung chung hoặc không sát thực tiễn từng người. Khi chia sẻ những điều mình đã học, đã áp dụng, giáo viên có thể truyền cảm hứng, hỗ trợ đồng nghiệp, từ đó hình thành cộng đồng học tập cùng phát triển.

Nhược điểm: Một số giáo viên có thể ghi chép qua loa, mang tính đối phó nếu chỉ xem đây là việc “bắt buộc phải làm” mà không thấy giá trị thực tiễn. Việc theo dõi nhật ký của từng giáo viên đòi hỏi sự quan tâm liên tục và thời gian từ phía tổ trưởng, BGH. Nếu không được duy trì thường xuyên, việc theo dõi và phản hồi sẽ không đạt hiệu quả như kỳ vọng.

Giải pháp 3. Phát động phong trào: “Mỗi giáo viên – Một bài chia sẻ chuyên môn/năm học”

Ưu điểm: Việc viết bài chia sẻ giúp giáo viên tổng hợp lại quá trình tự học, thực hành, rút ra bài học kinh nghiệm cho chính bản thân mình. Đây là một hình thức phản tư sâu sắc, giúp chuyển tri thức từ kinh nghiệm thành hiểu biết có hệ thống. Giáo viên sẽ có thêm động lực để tìm tòi, thử nghiệm các phương pháp, kỹ thuật mới trong dạy học nhằm có nội dung thực tế để chia sẻ. Các bài viết được chia sẻ giúp lan tỏa cách làm hay, kinh nghiệm hiệu quả đến đồng nghiệp trong tổ chuyên môn hoặc toàn trường. Bài viết chuyên môn là sản phẩm thể hiện rõ nét mức độ đầu tư và chất lượng học tập của từng giáo viên, có thể dùng làm căn cứ đánh giá thi đua, xét khen thưởng.

Nhược điểm: Một số giáo viên còn e ngại khi viết và chia sẻ. Nếu không có sự định hướng, khích lệ cụ thể từ tổ chuyên môn và BGH, phong trào dễ rơi vào tình trạng “phát động rồi để đó”.

Giải pháp 4: Ứng dụng công nghệ trong tự học, tự bồi dưỡng

Ưu điểm: Giáo viên có thể học mọi lúc, mọi nơi, phù hợp với điều kiện và quỹ thời gian cá nhân. Dễ dàng tiếp cận với nhiều chuyên gia, giáo viên giỏi, mô hình dạy học tiên tiến thông qua internet. Việc sử dụng các công cụ ghi chép, lưu trữ giúp giáo viên có thể nhìn lại quá trình học tập một cách hệ thống. Kho học liệu chung và các buổi chia sẻ trực tuyến giúp tạo ra cộng đồng học tập chuyên môn tích cực.

Nhược điểm: Nếu không có định hướng, giáo viên dễ bị “ngợp” giữa quá nhiều nguồn tài liệu, thậm chí tiếp cận nội dung chưa chuẩn xác, lệch hướng.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Các giải pháp được đề xuất đều có tính khả thi cao và phù hợp với bối cảnh thực tiễn của nhà trường tiểu học hiện nay, đặc biệt trong việc phát triển năng lực tự học và tự bồi dưỡng của giáo viên các khối 1, 2, 3. Cụ thể:

Giải pháp 1. Gắn việc tự học với sinh hoạt chuyên môn theo hướng “Bài học từ thực tiễn”: Giải pháp này có thể được tích hợp ngay vào các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ, không cần tổ chức thêm hoạt động ngoài giờ. Đội ngũ tổ trưởng chuyên

môn hoàn toàn có thể đảm nhiệm vai trò điều phối, định hướng nội dung trao đổi từ thực tiễn giảng dạy. Giáo viên dễ dàng tham gia bởi nội dung sinh hoạt xuất phát từ nhu cầu thực tế, giúp giải quyết những vấn đề cụ thể, thiết thực trong dạy học.

Giải pháp 2. Áp dụng nhật ký “Học để thay đổi” cá nhân: Việc ghi chép có thể linh hoạt dưới dạng sổ tay hoặc file điện tử, tùy điều kiện và sở thích cá nhân của giáo viên. Nhà trường chỉ cần hướng dẫn mẫu ban đầu và khuyến khích duy trì định kỳ, không cần đầu tư nhiều về cơ sở vật chất hay nhân lực. Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn có thể dễ dàng sử dụng nội dung nhật ký như một công cụ để theo dõi, tư vấn và hỗ trợ giáo viên theo hướng cá nhân hóa.

Giải pháp 3. Phát động phong trào: “Mỗi giáo viên – Một bài chia sẻ chuyên môn/năm học”: Phong trào này có thể lồng ghép với các hoạt động tổng kết chuyên môn, các đợt hội giảng, thi đua hoặc sử dụng làm sản phẩm trong hồ sơ tự bồi dưỡng. Nhà trường có thể tổ chức hình thức chia sẻ linh hoạt: viết bài đăng tải trên bản tin trường, website nội bộ, trình bày trong buổi họp tổ,...Chỉ yêu cầu mỗi giáo viên thực hiện một lần/năm nên không tạo áp lực lớn, nhưng vẫn khơi dậy được tinh thần học tập và chia sẻ trong đội ngũ.

Giải pháp 4. Ứng dụng công nghệ trong tự học, tự bồi dưỡng có tính khả thi cao và dễ triển khai trong môi trường giáo dục tiểu học hiện nay vì Phù hợp với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục. Trong bối cảnh ngành giáo dục đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, việc sử dụng công nghệ trong tự học là một hướng đi thiết thực, bắt kịp thời đại. Giáo viên có thể dễ dàng sử dụng các nền tảng miễn phí, dễ tiếp cận như Youtube, Zalo, Facebook, Google Drive, Google Meet,... để phục vụ quá trình học tập và chia sẻ chuyên môn. Mỗi giáo viên có thể chọn công cụ học tập phù hợp với trình độ và sở thích cá nhân. Giáo viên có thể học mọi lúc, mọi nơi, không bị ràng buộc bởi thời gian hay không gian, đồng thời có thể lưu trữ và tái sử dụng tài liệu khi cần.

Nhìn chung, các ba giải pháp đều có thể triển khai ngay trong năm học hiện tại với nguồn lực sẵn có, phù hợp với điều kiện thực tế tại các trường tiểu học, đặc biệt là những trường chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn và nâng cao năng lực đội ngũ. Quan trọng là sự đồng hành của Ban giám hiệu, sự định hướng của tổ chuyên môn và tinh thần chủ động từ phía giáo viên.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp đã và sẽ mang lại những hiệu quả thiết thực trong công tác phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng cho giáo viên khối 1, 2, 3. Trước hết, các giải pháp đã góp phần nâng cao năng lực tự học của giáo viên một cách thực chất và bền vững. Giáo viên không còn học tập một cách tự phát mà dần hình thành được thói quen học có kế hoạch, có mục tiêu cụ thể, biết phân tư và điều chỉnh sau mỗi trải nghiệm giảng dạy. Việc học tập gắn liền với thực tiễn công việc giúp giáo viên nhận thấy được hiệu quả rõ ràng, từ đó duy trì được động lực và tinh thần học tập lâu dài. Bên cạnh đó, việc ghi chép nhật ký “Học để thay đổi” và chia sẻ bài viết chuyên môn còn góp phần củng cố văn hóa học tập và chia sẻ trong nhà trường. Giáo viên không chỉ học cho bản thân mà còn lan tỏa tri thức, kinh nghiệm cho đồng nghiệp. Sinh hoạt chuyên môn từ đó cũng trở nên sinh động, thiết thực hơn, giúp giáo viên học hỏi lẫn nhau trong tinh thần tích cực, xây dựng. Môi trường làm việc trở nên cởi mở, hỗ trợ và đồng hành

trong chuyên môn. Các giải pháp cũng tạo điều kiện thuận lợi để phát hiện và lan tỏa những sáng kiến, cách làm hiệu quả. Những bài học từ thực tiễn được tổng hợp qua nhật ký cá nhân hoặc bài viết chia sẻ giúp nhà trường xây dựng được kho tư liệu quý giá về phương pháp giảng dạy phù hợp với học sinh từng khối lớp. Đồng thời, đây cũng là nền tảng để hình thành các sáng kiến kinh nghiệm có giá trị thực tiễn cao. Ngoài ra, việc giáo viên ghi chép quá trình tự học cũng giúp Ban giám hiệu và tổ chuyên môn có căn cứ cụ thể để theo dõi, tư vấn và hỗ trợ sát sao từng cá nhân. Thay vì đánh giá giáo viên một cách cảm tính, nhà trường có thể thực hiện việc đồng hành, hỗ trợ chuyên môn theo hướng cá nhân hóa và hiệu quả hơn.

Quan trọng hơn, các giải pháp trên đã góp phần thiết thực trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, khi năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp được xem là yêu cầu cốt lõi đối với đội ngũ giáo viên. Khi giáo viên biết tự học, biết phân tư, biết chia sẻ, họ sẽ chủ động hơn trong đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực – mục tiêu then chốt của giáo dục hiện nay.

GVG (2024-2025)\1281-CV_THONG_BAO_KET_QUA_HOI_THI_GVG_TIEU_HOC_2024-2025_TM1.pdf

GVG (2024-2025)\1281-BANG_TONG_HOP_KET_QUA_HOI_THI_GVG_24-25-CT.pdf

BẢNG SO SÁNH KẾT QUẢ THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP HUYỆN QUẢ CÁC NĂM HỌC

Năm học	Số lượng giáo viên dự thi	Số lượng đạt giải	Tỷ lệ đạt (%)	Nhận xét
2020 – 2021	3	1	33,3%	Tỷ lệ đạt còn thấp, giáo viên chưa tự tin nhiều.
2022 – 2023	5	0	0%	Chưa có giáo viên đạt giải, cần cải thiện rõ rệt.
2024 – 2025	3	3	100%	Tất cả đều đạt giải – kết quả nổi bật và ấn tượng.

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có);

- Không có.

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

- **Sự quan tâm và định hướng từ Ban giám hiệu nhà trường:** Ban giám hiệu cần nhận thức rõ vai trò quan trọng của việc phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng cho giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Có sự chỉ đạo cụ thể, thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, kế hoạch để các tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động theo định hướng của sáng kiến.

- **Năng lực tổ chức và điều hành của tổ trưởng chuyên môn:** Tổ trưởng chuyên môn cần có kỹ năng điều phối, tư vấn chuyên môn và khả năng hỗ trợ giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch tự học, phân tư nghề nghiệp. Biết tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng “bài học từ thực tiễn” một cách hiệu quả, tránh hình thức, nặng lý thuyết.

- Tinh thần tự học, cầu tiến và ý thức nghề nghiệp của giáo viên: Giáo viên cần có tinh thần cầu thị, mong muốn phát triển bản thân, sẵn sàng tham gia vào các hoạt động chuyên môn chung và cam kết thực hiện các kế hoạch tự học cá nhân. Có ý thức ghi chép, phản tư và chia sẻ kinh nghiệm sau quá trình học tập, thử nghiệm trong thực tiễn giảng dạy.

11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả;

Từ quá trình triển khai và theo dõi thực tiễn, tôi nhận thấy rằng sáng kiến “Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên khối 1, 2, 3 thông qua một số hoạt động chuyên môn trong trường Tiểu học” mang lại nhiều lợi ích thiết thực, cả trước mắt lẫn lâu dài.

Trước hết, sáng kiến góp phần nâng cao ý thức tự học, tinh thần cầu tiến và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên. Giáo viên không còn thụ động chờ đợi các lớp bồi dưỡng mà chủ động tìm kiếm, lựa chọn nội dung học tập phù hợp với nhu cầu thực tế của bản thân và học sinh. Từ đó, hình thành được thói quen học tập thường xuyên, có kế hoạch rõ ràng, gắn với quá trình giảng dạy hàng ngày.

Thứ hai, sáng kiến giúp làm mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn tại tổ khối. Việc đưa thực tiễn lớp học vào các buổi họp tổ, sử dụng nhật ký “Học để thay đổi” và tổ chức chia sẻ bài học chuyên môn đã tạo ra môi trường học tập nghề nghiệp tích cực, cởi mở và gần gũi. Qua đó, giáo viên học hỏi lẫn nhau, khơi dậy tinh thần đổi mới và sáng tạo trong dạy học.

Thứ ba, sáng kiến còn tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong việc phát hiện, bồi dưỡng và phát huy năng lực đội ngũ. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn có căn cứ cụ thể để tư vấn, hỗ trợ giáo viên phù hợp với năng lực và nhu cầu. Đồng thời, kết quả các cuộc thi chuyên môn như Giáo viên dạy giỏi, hồ sơ tự bồi dưỡng, hay minh chứng đánh giá giáo viên cũng được nâng cao cả về chất lượng và số lượng.

Về lâu dài, sáng kiến góp phần hình thành và duy trì văn hóa học tập trong nhà trường – một yếu tố quan trọng để thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Khi giáo viên biết cách tự học, biết chia sẻ và phản tư, họ sẽ phát triển bền vững trong nghề, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục học sinh một cách thực chất.

Tôi tin rằng, nếu được tiếp tục nhân rộng và điều chỉnh phù hợp với từng đơn vị, sáng kiến này sẽ phát huy hiệu quả cao trong việc xây dựng đội ngũ giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có);

Theo ý kiến của tổ chuyên môn, các hoạt động chuyên môn như sinh hoạt theo hướng “Bài học từ thực tiễn”, ghi nhật ký “Học để thay đổi”, và việc khuyến khích giáo viên chia sẻ bài viết chuyên môn đã mang đến một luồng gió mới trong sinh hoạt tổ khối. Giáo viên tích cực hơn trong việc chuẩn bị nội dung họp tổ, chủ động chia sẻ kinh nghiệm và đặt ra các vấn đề cụ thể từ lớp học để cùng thảo luận. Không khí sinh hoạt chuyên môn trở nên thiết thực, gắn với thực tế và giảm bớt tính hình thức.

Giáo viên trực tiếp tham gia áp dụng thử cũng cho biết họ cảm thấy được tiếp thêm động lực học tập và cải thiện kỹ năng chuyên môn rõ rệt. Nhiều giáo viên trước

đây chưa từng xây dựng kế hoạch tự học cá nhân thì nay đã bắt đầu biết lập kế hoạch theo tháng, theo học kỳ. Việc ghi chép nhật ký giúp họ tự nhìn lại quá trình học tập, xác định rõ những điểm mạnh, điểm yếu trong giảng dạy và từng bước điều chỉnh phù hợp. Một số giáo viên còn cho biết, việc viết bài chia sẻ chuyên môn giúp họ hệ thống lại kiến thức, đồng thời tự tin hơn khi trình bày quan điểm và kinh nghiệm của mình trước đồng nghiệp.

Đặc biệt, theo đánh giá từ Ban giám hiệu nhà trường, việc áp dụng sáng kiến đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, thể hiện qua kết quả các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, hồ sơ chuyên môn và chất lượng dạy học. Nhà trường có thêm cơ sở để định hướng và đồng hành cùng giáo viên trong công tác phát triển chuyên môn theo hướng cá nhân hóa, hiệu quả và bền vững.

Từ những kết quả bước đầu, tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên đều thống nhất rằng sáng kiến có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường tiểu học hiện nay, và hoàn toàn có thể được nhân rộng trong toàn trường hoặc cụm chuyên môn.

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
01	Võ Thị Thanh Hoa	1979	Trường Tiểu học Thạnh Lợi	Tổ trưởng chuyên môn khối 1	Đại học sư phạm	Áp dụng kế hoạch tự học cá nhân; sinh hoạt chuyên môn theo bài học thực tiễn
02	Đinh Thị Ngọc Lân	1988	Trường Tiểu học Thạnh Lợi	Tổ trưởng chuyên môn khối 2+3	Đại học sư phạm	Điều phối triển khai sáng kiến trong tổ chuyên môn, tư vấn hỗ trợ giáo viên
03	Lê Trọng Nghĩa	1996	Trường Tiểu học Thạnh Lợi	Giáo viên dạy lớp 3/1	Đại học sư phạm	Thử nghiệm lập kế hoạch tự học và phản hồi hiệu quả thực tế

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tháp Mười, ngày 9. tháng 4 năm 2025

NGƯỜI NỘP ĐƠN


Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình GDPT 2018 – Bộ GD&ĐT.
2. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học.
3. Tài liệu "Nghiên cứu bài học" của JICA – Bộ GD&ĐT.
4. Một số trang học liệu mở như viettelstudy.vn, hocmai.vn, olm.vn...
5. Các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD&ĐT.